

Số: /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính nội bộ lĩnh vực Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Công Thương

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Quyết định 3802/QĐ-BCT ngày 31/12/2025 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 53/TTr-SCT ngày 07/01/2026

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này các thủ tục hành chính nội bộ lĩnh vực Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

(Chi tiết tại Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 4066/QĐ-UBND ngày 13/10/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính nội bộ lĩnh vực bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; lĩnh vực thương mại, quản lý ngoại thương thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Công Thương.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Công Thương, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch các xã, phường, đặc khu, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND TP;
- Các PCVP UBND TP;
- Các Phòng, đơn vị:
TTPVHCCTP, XD&CT;
- Công TTĐTTP;
- Lưu: VT, P.T.Dương.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Minh Cường

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ LĨNH VỰC BẢO VỆ
QUYỀN LỢI NGƯỜI TIÊU DÙNG THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG
QUẢN LÝ CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

Phần I. DANH MỤC TTHC NỘI BỘ

STT	Tên TTHC nội bộ	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH			
1	Thủ tục tham vấn ý kiến của cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực, địa phương về hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung	Lĩnh vực Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	Sở Công Thương
2	Cung cấp danh sách tổ chức, cá nhân kinh doanh áp dụng hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung trong giao dịch với người tiêu dùng	Lĩnh vực Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	Sở Công Thương

Phần II. NỘI DUNG CỤ THỂ

1. Thủ tục tham vấn ý kiến của cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực, địa phương về hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung

a) Trình tự thực hiện:

- Trong trường hợp cần thiết, cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tham vấn ý kiến của cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực, địa phương về hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung.

- Cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực, địa phương trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong việc kiểm soát hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung theo quy định của pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và có trách nhiệm trả lời đề nghị tham vấn của cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị tham vấn.

b) Cách thức thực hiện: Qua hệ thống Quản lý văn bản và điều hành.

c) Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

- Văn bản tham vấn ý kiến;
- Bản sao hồ sơ kèm theo.

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị tham vấn.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính nội bộ: cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (Sở Công Thương).

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính nội bộ:

- Các sở, ban, ngành thành phố;
- Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu.

g) Phí, lệ phí: Không quy định.

h) Kết quả thực hiện TTHC nội bộ: văn bản trả lời đề nghị tham vấn của cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Mẫu số 07 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 55/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC nội bộ: Không quy định.

l) Căn cứ pháp lý của TTHC nội bộ:

- Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng ngày 20/6/2023;
- Nghị định số 55/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Mẫu số 07

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC CHỦ QUẢN (1) **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TÊN CƠ QUAN, -----
TỔ CHỨC (2)

Số: .../...(3)...-...(4)...
V/v tham vấn về hợp đồng
theo mẫu, điều kiện giao
dịch chung

.....(5), ngày... tháng ... năm ...

Kính gửi: ...(6)

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 16 Nghị định số.....ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, ...(2) tham vấn ý kiến của ...(6) liên quan đến hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung về các nội dung sau:

... (7)

Đề nghị ...(6) gửi ý kiến trả lời nội dung tham vấn trước ngày ... về ..(2) theo địa chỉ: ...

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;

-...

- Lưu: VT, ...(8)..(9).

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

Họ và tên

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan, tổ chức chủ quản trực tiếp (nếu có).
- (2) Tên cơ quan, tổ chức hoặc chức danh nhà nước ban hành công văn.
- (3) Chữ viết tắt tên loại văn bản.
- (4) Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức hoặc chức danh nhà nước ban hành văn bản.
- (5) Địa danh.
- (6) Tên cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến góp ý hồ sơ đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung.
- (7) Cơ quan, tổ chức ban hành công văn ghi rõ nội dung cần lấy ý kiến góp ý.
- (8) Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo và số lượng bản lưu (nếu cần).
- (9) Ký hiệu người soạn thảo văn bản và số lượng bản phát hành (nếu cần).

2. Thủ tục Cung cấp danh sách tổ chức, cá nhân kinh doanh áp dụng hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung trong giao dịch với người tiêu dùng

a) Trình tự thực hiện:

- Cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng thuộc Bộ Công Thương lập hồ sơ đề nghị cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực phối hợp cung cấp danh sách tổ chức, cá nhân kinh doanh áp dụng hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung trong giao dịch với người tiêu dùng.

- Cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực tiếp nhận hồ sơ và gửi văn bản trả lời kèm theo danh sách tổ chức, cá nhân kinh doanh áp dụng hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung trong ngành, lĩnh vực mình quản lý theo mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 64/2025/TT-BCT trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị.

b) Cách thức thực hiện: Qua hệ thống Quản lý văn bản và điều hành.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ: Văn bản đề nghị cung cấp danh sách tổ chức, cá nhân kinh doanh áp dụng hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung theo mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 64/2025/TT-BCT.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính nội bộ: Cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng thuộc Bộ Công Thương.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính nội bộ: Các sở, ban, ngành thành phố.

g) Phí, lệ phí: Không quy định.

h) Kết quả thực hiện TTHC nội bộ: Văn bản trả lời kèm theo danh sách tổ chức, cá nhân kinh doanh áp dụng hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Văn bản đề nghị cung cấp danh sách tổ chức, cá nhân kinh doanh áp dụng hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung theo mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 64/2025/TT-BCT.

- Mẫu văn bản về việc cung cấp danh sách tổ chức, cá nhân kinh doanh theo mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 64/2025/TT-BCT.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC nội bộ: Không quy định.

l) Căn cứ pháp lý của TTHC nội bộ:

- Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng ngày 20/6/2023;

- Nghị định số 55/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;

- Thông tư số 64/2025/TT-BCT ngày 31/12/2025 của Bộ Công Thương hướng dẫn thủ tục hành chính nội bộ trong công tác phối hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng với cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực về kiểm soát hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung.

Mẫu số 01

BỘ CÔNG THƯƠNG
TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC (1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/(2)...-(3)...
V/v đề nghị phối hợp cung cấp danh
sách tổ chức, cá nhân kinh doanh

.....(4), ngày ... tháng ... năm

Kính gửi: ...(5)

Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 28 Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng số 19/2023/QH15 và Điều 2 Thông tư số hướng dẫn về thủ tục hành chính nội bộ trong công tác phối hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng với cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực về kiểm soát hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung, ... (1) trân trọng đề nghị quý cơ quan phối hợp cung cấp danh sách tổ chức, cá nhân kinh doanh *[trong lĩnh vực ... / đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung tại trung ương/ địa phương]* (6) gồm các nội dung sau:

... (7)

Đề nghị quý cơ quan phối hợp cung cấp danh sách trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản này về .. (1) theo địa chỉ:

Trân trọng cảm ơn sự phối hợp của quý cơ quan.

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu: VT, ...(8)...(9).

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

*(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)*

Họ và tên

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan, tổ chức hoặc chức danh nhà nước ban hành công văn.
- (2) Chữ viết tắt tên loại văn bản.
- (3) Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức hoặc chức danh nhà nước ban hành văn bản.
- (4) Địa danh.
- (5) Tên cơ quan, tổ chức được đề nghị cung cấp danh sách.
- (6) Trường hợp gửi cho cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực: ghi lĩnh vực hoạt động của tổ chức, cá nhân kinh doanh cần cung cấp danh sách;
Trường hợp gửi cho cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng: ghi “*đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung tại trung ương/ địa phương*”.
- (7) Cơ quan, tổ chức phát hành công văn ghi rõ nội dung cần cung cấp, ví dụ:
- Thông tin tổ chức, cá nhân kinh doanh (tên đầy đủ, địa chỉ trụ sở chính, mã số thuế/giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, người đại diện theo pháp luật và thông tin liên hệ);

- Phạm vi và loại hình hoạt động kinh doanh (*ví dụ: kinh doanh dự án nhà ở thương mại (nhà ở riêng lẻ/ chung cư), nhà ở xã hội (nhà ở riêng lẻ/ chung cư), truyền hình trả tiền, du lịch ...*);
 - Tình trạng giấy phép hoặc giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của cơ quan ngành, lĩnh vực (nếu có);
 - Tình trạng đăng ký và công khai hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung (*đã đăng ký/chưa đăng ký; đã hoàn thành/ chưa hoàn thành nghĩa vụ đăng ký; thời điểm hoàn thành nghĩa vụ đăng ký*).
- (8) Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo và số lượng bản lưu (nếu cần).
- (9) Ký hiệu người soạn thảo văn bản và số lượng bản phát hành (nếu cần).

Mẫu số 02

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC CHỦ QUẢN (1) **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC (2)

.....(5), ngày ... tháng ... năm

Số:(3)....(4)...

V/v cung cấp danh sách tổ chức, cá nhân kinh doanh

Kính gửi: ...(6)

Trả lời Công văn số ngày của ...(6)..., căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 28 Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng số 19/2023/QH15 và Điều 2 Thông tư số hướng dẫn về thủ tục hành chính nội bộ trong công tác phối hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng với cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực về kiểm soát hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung, ...(2)... cung cấp danh sách tổ chức, cá nhân kinh doanh với các thông tin theo yêu cầu như tại tài liệu kèm theo.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh, TP trực thuộc TW (SCT);
- ...
- Lưu: VT, ...(7)...(8).

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Chữ ký của người có thẩm quyền, dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

Họ và tên**Ghi chú:**

- (1) Tên cơ quan, tổ chức chủ quản trực tiếp (nếu có).
- (2) Tên cơ quan, tổ chức hoặc chức danh nhà nước ban hành công văn.
- (3) Chữ viết tắt tên loại văn bản.
- (4) Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức hoặc chức danh nhà nước ban hành văn bản.
- (5) Địa danh.
- (6) Tên cơ quan, tổ chức đề nghị cung cấp danh sách.
- (7) Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo và số lượng bản lưu (nếu cần).
- (8) Ký hiệu người soạn thảo văn bản và số lượng bản phát hành (nếu cần).